

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-THĐH ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Trường Tiểu học Đăng Hải)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ		Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)		Điều kiện bắt buộc			- Kế hoạch số: 35/ KH – THĐH ngày 06/09/2024 của trường TH Đăng Hải về Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến. 
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến		Điều kiện bắt buộc			- Quyết định: 95/ QĐ- THĐH ngày 09/10/2024 ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến năm học 2024-2025. 
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30/ 30 điểm	6/6 điểm	Mức độ 3 (30 điểm) 10 điểm Mức độ 2: từ 10 -20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Mức độ 1: dưới	- Hệ thống học và thi trực tuyến VNPT E-learning https://thdanghai.lms.vnedu.vn/app/ - Phần mềm Microsoft Teams; Google Meet, Zoom Cloud Meetings.
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).		24/24 điểm			-Hệ thống học và thi trực tuyến VNPT E-learning https://thdanghai.lms.vnedu.vn/app/ -Hệ thống quản lý học tập trực tuyến trên phần mềm giáo viên các khối lớp giao bài cho HS tự học và trả lời giải đáp) các câu hỏi của học sinh: Khối 1: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1nJayGXQW-

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; (3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				h_cPBSB45s0pgJ6s933bj3i13QRI6ajI1I/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook  Khối 2: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1CVS7W2cITilWoFKuD1-dFuAYQrGSdqi9gSwLfEchxgs/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook  https://docs.google.com/spreadsheets/d/1mYHAnvOznsLuKzcaQPivCnxCi8Z5z6fRQuxmvFLVVDQ/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook Khối 4: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1p4M2t4S-FCzIEx13jAoUVbSWxKiYwm6Vji7LSO2Kd7Q/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook  ok Khối 5: https://docs.google.com/spreadsheets/d/1RE98IFMCWs7oINm1N3J0W0ihb4C9WgNzcH34yTKMCAY/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook  NKTC:

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					https://docs.google.com/spreadsheets/d/1kHdgpIGnrw6l85Fi1HAe-pdwKWlriigfFIJHhj1Efhk/edit?usp=sharing&usp=embed_facebook&usp=embed_facebook 
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10/10	10/10 điểm	Mức độ: 3 (10 điểm) Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	-Hệ thống học và thi trực tuyến VNPT E-learning https://thdanghai.lms.vnedu.vn/app/ -Kho học liệu bài giảng điện tử trên cổng thông tin điện tử của trường: https://thdanghai.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/c/169 Tổng số bài giảng điện tử năm học 2024 -2025 (từ T9 – T3/2025): 72 bài
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	13/20	8/15 điểm	Mức độ: 3 (13 điểm) Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	-Link thi kiểm tra cuối HKI môn Tin học lớp 5 tại phòng máy. testmoz.com/14201196 testmoz.com/14203656 testmoz.com/14205024 testmoz.com/14205128 testmoz.com/14205764 testmoz.com/14227322

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		5/5 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	-Hệ thống học và thi trực tuyến VNPT E-learning https://thdanghai.lms.vnedu.vn/app/
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20/20	7/7 điểm	Mức độ 3: (20 điểm) Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm	- Danh sách 100% CBQL, GV có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến LMS để tự bồi dưỡng qua mạng. Đường dẫn link: https://temis.cSDL.edu.vn/admin/course/125934822/dashboard - 100% CBGV đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng trực tuyến thường xuyên temis. 
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7/7 điểm	Mức độ 3: trên 14 điểm	-100% giáo viên khai thác các phần mềm, công cụ trên mạng internet nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Link học liệu khối 1,2,3,4,5,NKTC Khối 1:  Khối 2:  Khối 3:  Khối 4:  Khối 5:  NKTC: 

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6/6 điểm		- Quyết định ban hành Quy chế Hồ sơ chuyên môn điện tử trường: Số 76/QĐ- THĐH ngày 05/9/2024.  -100% GV xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử. Đường dẫn link: https://hsdttruong.qlgd.edu.vn/NopSo/SoKyDuyet.aspx Đường dẫn link: https://thdanghai.haiphong.edu.vn/kho-hoc-lieu-bai-giang-dien-tu/c/169 Link học liệu khối 1,2,3,4,5,NKTC Khối 1:  Khối 2:  Khối 3:  Khối 4:  Khối 5:  NKTC: 
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	13/20	8/8 điểm	Mức độ: 3 (13 điểm) Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14	-100% các phòng học và phòng chức năng có máy vi tính kết nối internet, ti vi – máy chiếu, loa âm thanh. + Kiểm kê tài sản các phòng học năm học 2024-2025. 

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học ¹		5/7 điểm Mức độ 2	điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Mức độ 2: 2-3 học sinh học sinh học chung 01 máy vi tính. + Hình ảnh học sinh học Tin học. 
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0/5 điểm		
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong dạy học			86 điểm	Mức độ 3	
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)		Điều kiện bắt buộc		-Quyết định số: 88/ QĐ – THĐH ngày 06/9/2024 v/v kiện toàn Ban chỉ đạo CNTT, chuyển đổi số nhà trường (kèm theo phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên) 

¹ **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số		Điều kiện bắt buộc		-Kế hoạch số 51/ KH- THĐH ngày 04/10/2024 của trường TH Đăng Hải kế ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025. 
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70/70	8/8 điểm	Mức độ:3 Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3: trên 50 điểm	-Đường link phần mềm quản trị nhà trường: + Link Cơ sở dữ liệu ngành GD Hải Phòng https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx -Quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường số 07/QC- THĐH ngày 06/10/2023  - Quyết định ban hành Quy chế Hồ sơ chuyên môn điện tử trường: Số 76/QĐ- THĐH ngày 05/9/2024. 
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		8/8 điểm		- Link: Phân hệ Quản lý học sinh trên CSDL ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DSHocSinh.aspx - Link phân hệ quản lý kết quả học tập học sinh trên CSDI ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/DanhGiaDinhKy.aspx

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		8/8 điểm		-Link phần mềm csdl ngành: https://truong.haiphong.edu.vn/C1/HoSoTruongDetai.aspx https://truong.haiphong.edu.vn/LienThongDanCu/C1/NhanSuDongBoSoDinhDanhCaNhan.aspx
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến: - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)	26/30	4/8 điểm	Mức độ:3 Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm	-Kết nối giữa nhà trường và gia đình qua ứng dụng zalo của các lớp (hình ảnh liên hệ giữa PHHS và GVCN qua zalo nhóm lớp đính kèm) 
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		12/12 điểm		-Đường link tuyển sinh đầu cấp: https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn + Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025. 
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		10/10 điểm		-Hình ảnh PHHS nộp các khoản tiền qua App Viettel Money  Ảnh PH nộp tiền trên App.pdf

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
					- App thu tiền Viettel Money: https://emis.one/login
Tổng điểm đánh giá và mức độ chuyển đổi số trong quản trị CSGD			96	Mức độ 3	

(Phụ lục minh chứng kèm theo: Có ☒)Không: ☐)**II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Kết luận của đoàn kiểm tra, đánh giá: Mức độ chuyển đổi số của Trường Tiểu học Đằng Hải năm học 2024 -2025 đạt:

Chuyển đổi số trong dạy, học:

Mức độ 1: ☐Mức độ 2: ☐Mức độ 3: ☒

Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục:

Mức độ 1: ☐Mức độ 2: ☐Mức độ 3: ☒**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Ký và ghi rõ họ tên và đóng dấu)



[Signature]
HIỆU TRƯỞNG
Trần Thị Minh Huệ